

Số: 76 /NQ-HĐND

Vinh Cửu, ngày 19 tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Về việc phân bổ vốn kế hoạch đầu tư công từ nguồn vốn
ngân sách huyện và nguồn vốn khác do huyện quản lý năm 2022 (lần 2)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN VINH CỬU
KHÓA XII – KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 từ nguồn ngân sách huyện và nguồn vốn khác do huyện quản lý;

Căn cứ Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện về kế hoạch đầu tư công từ nguồn vốn ngân sách huyện và nguồn vốn khác do huyện quản lý năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 20 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện về phân bổ vốn kế hoạch đầu tư công từ nguồn ngân sách huyện và nguồn vốn khác do huyện quản lý năm 2022 (lần 1);

Xét Tờ trình số 89/TTr-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của UBND huyện về việc phân bổ vốn kế hoạch đầu tư công từ nguồn vốn ngân sách huyện và nguồn vốn khác do huyện quản lý năm 2022 (lần 2); Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với nội dung phân bổ vốn kế hoạch đầu tư công từ nguồn vốn ngân sách huyện và nguồn vốn khác do huyện quản lý năm 2022 (lần

2) đối với các dự án đã hoàn thành hồ sơ, đủ điều kiện theo quy định với tổng số tiền **32.461 triệu đồng** (*Bằng chữ: Ba mươi hai tỷ, bốn trăm sáu mươi một triệu đồng*). Cụ thể như sau:

A. Nguồn vốn phân bổ lần 2:	32.461 triệu đồng.
I. Nguồn vốn ngân sách tập trung	13.773 triệu đồng.
1. Cấp phát vốn sau quyết toán	505 triệu đồng.
2. Dự án chuyển tiếp:	4.860 triệu đồng.
- Chi lĩnh vực hoạt động QLNN, đảng, đoàn thể	60 triệu đồng.
- Chi lĩnh vực nông nghiệp, thủy lợi	200 triệu đồng.
- Chi lĩnh vực Quốc phòng – An ninh	1.600 triệu đồng.
- Chi lĩnh vực tài chính và khác	3.000 triệu đồng.
3. Dự án khởi công mới:	7.908 triệu đồng.
- Chi lĩnh vực kinh tế	6.908 triệu đồng.
- Chi lĩnh vực văn hóa – TT	1.000 triệu đồng.
4. Dự án chuẩn bị đầu tư:	500 triệu đồng.
- Chi lĩnh vực giao thông	500 triệu đồng.
II. Nguồn vốn xổ số kiến thiết	18.541 triệu đồng.
1. Dự án chuyển tiếp:	
- Chi lĩnh vực Giáo dục - Đào tạo	13.541 triệu đồng.
2. Dự án khởi công mới:	
- Chi lĩnh vực Giáo dục - Đào tạo	5.000 triệu đồng
III. Nguồn vốn hỗ trợ NTM (kết dư thuế TNN):	147 triệu đồng.
Chi lĩnh vực giao thông	147 triệu đồng.
B. Nguồn vốn còn lại chưa phân bổ:	2.495 triệu đồng.
1. Ngân sách tập trung (<i>Vốn cấp phát sau quyết toán, chưa phân bổ chi tiết</i>)	2.495 triệu đồng.
2. Nguồn xổ số kiến thiết:	0 triệu đồng.
3. Nguồn vốn hỗ trợ NTM (kết dư thuế TNN):	0 triệu đồng

(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo triển khai các giải pháp để thực hiện Nghị quyết này đảm bảo hoàn thành kế hoạch đầu tư công năm 2022.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, kiến nghị và nguyện vọng của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Vĩnh Cửu khóa XII, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 19 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 19 tháng 7 năm 2022./. Uuu

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh Đồng Nai;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND, UBND huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các Ban XD Đảng, Văn phòng Huyện ủy;
- UBMTTQVN và các đoàn thể huyện;
- Viện KSND, TAND huyện;
- Các phòng ban, cơ quan thuộc huyện;
- HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, TH HĐND.

D/HĐND/ha.tuan/2022/NQ

CHỦ TỊCH



Lê Đỗ Kim Chi

PHÂN BỐ VỐN SAU QUYẾT TOÁN CÁC DỰ ÁN HOÀN THÀNH NĂM 2022 (ĐỢT 1)

*(Kèm theo Nghị quyết số: **76**/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện Vĩnh Cửu)*

Phụ lục I

Đơn vị tính: triệu đồng

ST T	Nguồn vốn	Địa điểm đầu tư	Quyết định duyệt dự án		Nhu cầu vốn	Kế hoạch phân bổ (lần 1)	Chủ đầu tư	Ghi chú
			Số, ngày, tháng, năm	Tổng thực hiện				
(1)	(2)	(3)	(5)	(6)	(8)	(9)	(10)	(11)
	Vốn cấp phát sau quyết toán (chi các dự án hoàn thành) theo QĐ số 7684/QĐ-UBND ngày 21/12/2020							
	Cụ thể phân bổ (lần 1) như sau:							
I	Chi lĩnh vực kinh tế							
1	Thực hiện lắp đặt 05 trạm đèn tín hiệu giao thông, biển báo hiệu giao thông trên các	TT Vĩnh An	8048, 02/08/2021	492.170.000	2.835.000	2.835.000	Phòng KT-HT	
2	Đường hẻm số 3, đường Hồ Xuân Hương, KP6, TT VA	TT Vĩnh An	8050, 02/08/2021	1.950.110.000	11.456.000	11.456.000	UBND TT Vĩnh An	
3	Đường tổ 16, ấp 6, xã Vĩnh Tân	Xã Vĩnh Tân	231, 13/01/2022	1.617.425.000	9.761.000	9.761.000	UBND xã Vĩnh Tân	
4	Đường tổ 3, ấp 1, xã Vĩnh Tân	Xã Vĩnh Tân	234, 13/01/2022	1.411.641.000	8.267.000	8.267.000	UBND xã Vĩnh Tân	
5	Đường hẻm số 3, 10, 13, KP2, TT VA	TT Vĩnh An	226, 13/01/2022	1.743.906.000	10.235.000	10.235.000	UBND TT Vĩnh An	
6	Đường hẻm 6, 7, 8 KP2, TT Vĩnh An	TT Vĩnh An	224, 13/01/2022	1.492.581.000	8.894.000	8.894.000	UBND TT Vĩnh An	
7	Đường hẻm tổ 1A-7B, tổ 6A-6B, tổ 3-6A, KP7, TT VA	TT Vĩnh An	223, 13/01/2022	1.746.500.000	10.684.000	10.684.000	UBND TT Vĩnh An	
8	Đường tổ 8, KP4, TT VA	TT Vĩnh An	227, 13/01/2022	3.736.704.000	21.469.000	21.469.000	UBND TT Vĩnh An	
9	Đường tổ 9, 10 nối xã Vĩnh Tân, KP7, TT VA	TT Vĩnh An	225, 13/01/2022	2.462.400.000	14.187.000	14.187.000	UBND TT Vĩnh An	
10	Đường Ông Thanh nhành 1, xã Thiện Tân	Xã Thiện Tân	229, 13/01/2022	2.506.367.700	26.961.300	26.961.300	UBND xã Thiện Tân	

ST T	Nguồn vốn	Địa điểm đầu tư	Quyết định duyệt dự án		Nhu cầu vốn	Kế hoạch phân bổ (lần 1)	Chủ đầu tư	Ghi chú
			Số, ngày, tháng, năm	Tổng thực hiện				
(1)	(2)	(3)	(5)	(6)	(8)	(9)	(10)	(11)
11	Đường Xóm Rẫy, xã Thiện Tân	Xã Thiện Tân	230, 13/01/2022	4.771.340.000	41.031.000	41.031.000	UBND xã Thiện Tân	
12	Cắm mốc giới các công trình hạ tầng kỹ thuật theo đồ án quy hoạch XD NTM xã Phú Lý	Xã Phú Lý	222, 13/01/2022	424.859.000	2.629.000	2.629.000	UBND xã Phú Lý	
13	Đường tổ 18, ấp 6, xã Vĩnh Tân	Xã Vĩnh Tân	1701, 21/04/2022	687.591.000	34.688.000	34.688.000	UBND xã Vĩnh Tân	
14	Đường tổ 19, ấp 6, xã Vĩnh Tân	Xã Vĩnh Tân	1710, 21/04/2022	218.502.000	10.682.000	10.682.000	UBND xã Vĩnh Tân	
15	Đường tổ 1, ấp 5, xã Vĩnh Tân	Xã Vĩnh Tân	1704, 21/04/2022	505.190.000	20.409.000	20.409.000	UBND xã Vĩnh Tân	
16	Đường tổ 12, ấp 5, xã Vĩnh Tân	Xã Vĩnh Tân	1705, 21/04/2022	766.582.000	4.438.000	4.438.000	UBND xã Vĩnh Tân	
17	Đường tổ 11-12, ấp 3, xã Vĩnh Tân	Xã Vĩnh Tân	1713, 21/04/2022	1.708.380.000	90.776.000	90.776.000	UBND xã Vĩnh Tân	
18	Đường tổ 9-10, ấp 5, xã Vĩnh Tân	Xã Vĩnh Tân	1712, 21/04/2022	2.748.666.000	43.300.000	43.300.000	UBND xã Vĩnh Tân	
19	Đường tổ 3, ấp 2 nhánh 1, xã Vĩnh Tân	Xã Vĩnh Tân	1702, 21/04/2022	998.651.000	3.077.000	3.077.000	UBND xã Vĩnh Tân	
20	Nâng cấp, sửa chữa nhà văn hóa KP5, TT VA	TT Vĩnh An	1703, 21/04/2022	356.617.000	46.617.000	46.617.000	UBND TT Vĩnh An	
21	Đường liên KP 2-1, TT Vĩnh An (giai đoạn 2)	TT Vĩnh An	1694, 21/04/2022	1.752.951.000	19.820.000	19.820.000	UBND TT Vĩnh An	
22	Đường Đồng Lớn, KP2, TT Vĩnh An	TT Vĩnh An	1707, 21/04/2022	1.971.343.000	11.579.000	11.579.000	UBND TT Vĩnh An	
23	Đường tổ 7B khu phố 7, tổ 14 KP2, TT VA	TT Vĩnh An	1698, 21/04/2022	2.404.087.000	13.719.000	13.719.000	UBND TT Vĩnh An	
24	Đường phân trường Trung tâm, xã Trị An	Xã Trị An	2078, 20/05/2022	3.376.105.000	19.970.000	19.970.000	UBND xã Trị An	
II	Chi lĩnh vực VH-TT				16.841.800	16.841.800		
I	Nâng cấp, sửa chữa Trung tâm văn hóa xã Thiện Tân	Xã Thiện Tân	228, 13/01/2022	1.471.824.000	16.841.800	16.841.800	UBND xã Thiện Tân	

Phụ lục II
PHÂN BỐ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TỪ NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH HUYỆN VÀ NGUỒN VỐN KHÁC
DO HUYỆN QUẢN LÝ NĂM 2022 (LẦN 2)

(Kèm theo Nghị quyết số: **76/NQ-HĐND** ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện Vĩnh Cửu)

Đơn vị tính: triệu đồng

S T T	Nguồn vốn	Địa điểm đầu tư	Thời gian thực hiện	Quyết định duyệt dự án		Nhu cầu vốn 2022	Tổng kế hoạch năm 2022 được phân bổ	Tổng KH vốn sau khi phân bổ lần 2	Trong đó		Vốn còn lại chưa phân bổ	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư kế hoạch				Tổng KH vốn đã bố trí đầu năm	Kế hoạch được phân bổ năm 2022 (lần 2)			
a	b	c	d	e	f	l	2=3+6	3=4+5	4	5	6		
TỔNG CỘNG													
A	NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TẬP TRUNG						354.686	352.191	319.730	32.461	2.495		
A.1	Vốn cấp phát sau quyết toán (chỉ các dự án hoàn thành)					3.000	3.000	505			2.495		
A.2	Phân bổ lần 2					46.818	21.202	21.202	1.226	13.268	-		
I	Dự án chuyển tiếp					13.407	13.294	13.294	1.226	4.860			
I	Chi lĩnh vực quản lý nhà nước					1.299	1.286	1.286	1.226	60			
	Sửa chữa một số hạng mục trụ sở phòng Tư pháp	TT Vĩnh An	2021-2022	1842 ngày 22/04/2022	1.316	1.299	1.286	1.286	1.226	60		Ban QLDA	
2	Chi lĩnh vực Nông nghiệp, thủy lợi					410	408	408		200			
	Xây mới kè chống sạt lở trạm bơm Thiện Tân	xã Thiện Tân	2021-2022	10170 ngày 08/10/2021	850	410	408	408	208	200		Ban QLDA	
3	Chi lĩnh vực Quốc phòng - An ninh					5.698	5.600	5.600		1.600			
	Xây dựng nhà ở tập thể công an huyện Vĩnh Cửu	TT Vĩnh An	2021-2022	10171 ngày 08/10/2021	11.067	5.698	5.600	5.600	4.000	1.600		Ban QLDA	
4	Chi lĩnh vực tài chính và khác					6.000	6.000	6.000		3.000			
	NSH ủy thác sang NHCSXH để cho vay đối với hộ nghèo và đối tượng chính sách	Huyện Vĩnh Cửu	2021-2022			6.000	6.000	6.000	3.000	3.000		NHCSXH	
II	Dự án khởi công mới					33.411	7.908	7.908		7.908			
I	Chi lĩnh vực kinh tế					32.470	6.967	6.967		6.967			
I.1	Chi cho lĩnh vực quy hoạch và quản lý quy hoạch					496	496	496		496			

S T T	Nguồn vốn	Địa điểm đầu tư	Thời gian thực hiện	Quyết định duyệt dự án		Nhu cầu vốn 2022	Tổng kế hoạch năm 2022 được phân bổ	Tổng KH vốn sau khi phân bổ lần 2	Trong đó		Vốn còn lại chưa phân bổ	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư kế hoạch				Tổng KH vốn đã bố trí đầu năm	Kế hoạch được phân bổ năm 2022 (lần 2)			
a	b	c	d	e	f	1	2=3+6	3=4+5	4	5	6		
	Lập đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu TĐC tại xã Bình Lợi	Xã Bình Lợi	2021-2023	1846, 27/04/2022	496	496	496	496		496		Phòng KT-HTT	
1.2	Chi lĩnh vực Giao thông (thực hiện theo hình thức XHH)					2.778	2.171	2.171		2.171			
	Đường Kênh N1 (đoạn còn lại) xã Tân An			2692, 28/06/2022	4.914	2.183	1.701	1.701		1.701		UBND xã Tân An	
	Đường tổ 3, ấp 3 xã Phú Lý	Xã Phú Lý		2016, 17/05/2022	756	595	470	470		470		UBND xã Phú Lý	
1.3	Chi lĩnh vực giao thông					29.196	4.300	4.300		4.300			
	Đường Khu tái định cư ấp Bình Chánh			2595, 22/06/2022	5.722	5.470	3.000	3.000		3.000		Ban QLDA	
	Xây dựng cầu tổ 6A khu phố 6 nói Khu phố 5	TT Vĩnh An		2405, 09/06/2022	5.352	5.189	300	300		300		Ban QLDA	

S T T	Nguồn vốn	Địa điểm đầu tư	Thời gian thực hiện	Quyết định duyệt dự án		Nhu cầu vốn 2022	Tổng kế hoạch năm 2022 được phân bổ	Tổng KH vốn sau khi phân bổ lần 2	Trong đó		Vốn còn lại chưa phân bổ	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư kế hoạch				Tổng KH vốn đã bố trí đầu năm	Kế hoạch được phân bổ năm 2022 (lần 2)			
a	b	c	d	e	f	1	2=3+6	3=4+5	4	5	6		
	Cầu và đường dẫn Bình Lục - Tân Triều (kể cả công tác bồi thường GPMB)	Xã Tân Bình		626, 26/02/2021	21.215	18.537	1.000	1.000		1.000		Ban QLDA	Bồi thường
2	Chi lĩnh vực Văn hóa thông tin (XHH)					941	941	941		941			
1	Xây mới nhà văn hóa ấp 1, xã Trị An	Xã Trị An		2467, 13/06/2022	1.076	941	941	941		941		UBND xã Trị An	
III	Dự án chuẩn bị đầu tư				74.924	70.103	500	500		500			
1	Nâng cấp đường Chu Văn An			2691, 28/06/2022	74.924	70.103	500	500		500		Ban QLDA	
B	NGUỒN XỔ SỔ KIẾN THIẾT												
	Phân bổ lần 2												
I	Dự án chuyển tiếp												
I	Lĩnh vực giáo dục- DT												
1	Trường Tiểu học Tân Phú (vốn huyện)	Thanh Phú	2021-2022	625, ngày 26/02/2021	57.569	50.206	7.041	7.041		7.041		Ban QLDA	
2	Xây mới trường Tiểu học - Trung học cơ sở Mã Đà (vốn huyện 22.033 triệu đồng)	Mã Đà	2021-2022	11417, ngày 22/11/2021	68.864	68.480	6.500	6.500		6.500		Ban QLDA	
II	Dự án khởi công mới												
1	Lĩnh vực giáo dục- DT					6.813	5.000	5.000		5.000			

S T T	Nguồn vốn	Địa điểm đầu tư	Thời gian thực hiện	Quyết định duyệt dự án		Nhu cầu vốn 2022	Tổng kế hoạch năm 2022 được phân bổ	Tổng KH vốn sau khi phân bổ lần 2	Trong đó		Vốn còn lại chưa phân bổ	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư kế hoạch				Tổng KH vốn đã bố trí đầu năm	Kế hoạch được phân bổ năm 2022 (lần 2)			
a	b	c	d	e	f	1	2=3+6	3=4+5	4	5	6		
1	Cải tạo sửa chữa Trường mầm non Tân An	Xã Tân An	2022-2024	2690,28/06/2022	3.275	2.972	2.000	2.000		2.000		Ban QLDA	
2	Cải tạo sửa chữa Trường THCS Thiện Tân	Xã Thiện Tân	2022-2025	2228, ngày 01/6/2022	4.033	3.841	3.000	3.000		3.000		Ban QLDA	
C	NGUỒN VỐN HỖ TRỢ XD NTM (KD-TNN)						30.050	30.050	29.903	147	-		
	Chi lĩnh vực Giao thông (thực hiện theo hình thức XHH)				4.914	2.183	147	147	-	147			
1	Đường Kênh N1 (đoạn còn lại) xã Tân An			2692, 28/06/2022	4.914	2.183	147	147		147		UBND xã Tân An	
D	NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT						81.000	81.000	81.000				